

Bản án số: **22/2025/DS-ST**

Ngày: 31/3/2025

V/v “*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Mỹ Hạnh

Ông Nguyễn Văn Bình

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Khuất Duy Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 432/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp “*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-DS ngày 05/01/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐST-DS ngày 26/02/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2025/QĐST-DS ngày 12/3/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H- Sinh năm: 1983. Địa chỉ: Số 174 Nguyễn Đình Tứ, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, Tp Đà Nẵng. có mặt

- Bị đơn: Bà Trần Thị Tố Tr- Sinh năm: 1984. Địa chỉ: 19 Bùi Chát, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Htrình bày:**

Bà Nguyễn Thị Hvà bà Trần Thị Tố Trlà chỗ bạn bè thân thiết, nên bà Hảo có cho bà Trần Thị Tố Trmượn số tiền 970.000.000 đồng (Chín trăm bảy mươi triệu đồng) để bà Trần Thị Tố Trmượn đáo hạn Ngân hàng. Sau đó bà Trinh có trả cho bà Hảo số tiền 370.000.000 đồng, số tiền còn lại 600.000.000 đồng bà Trần Thị Tố Trhứa sẽ trả cho bà Hảo kể từ tháng 08/2024 đến tháng 11/2024 mỗi tháng 150.000.000 đồng nhưng bà Trinh không thực hiện như đã cam kết. Ngày 07/10/2024, bà Trần Thị Tố Trtiếp tục viết giấy hẹn nợ cho bà Hảo hẹn đến ngày

10/11/2024 sẽ thanh toán dứt điểm cho bà Hảo số tiền 600.000.000 đồng. Tuy nhiên, khi đến hạn thanh toán, bà Trần Thị Tố Trvẫn không thực hiện cam kết trả nợ, do vậy bà Nguyễn Thị Hkhởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị Tố Trphải trả các khoản: Nợ gốc: 600.000.000đ, nợ lãi 10%/năm, tiền lãi tính từ ngày 01/8/2024 đến ngày 31/3/2025 = 45.000.000đ và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ. Do bà Trinh đã trả được 8.000.000đ tiền lãi, nên số tiền lãi tính đến ngày 31/3/2025 là 37.000.000đ. Như vậy, số tiền tính đến ngày 31/3/2025 bà Trần Thị Tố Trphải trả là 637.000.000đ, trong đó nợ gốc: 600.000.000đ, nợ lãi: 37.000.000đ và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/4/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất 10%/năm/600.000.000đ tiền gốc.

*** Bị đơn bà Trần Thị Tố Trtrình bày:**

Bà Trần Thị Tố Trthừa nhận có mượn của bà Nguyễn Thị Hsố tiền 970.000.000 đồng (Chín trăm bảy mươi triệu đồng), sau đó bà Trinh có trả cho bà Hảo số tiền 370.000.000 đồng, nay bà Trần Thị Tố Trcòn nợ bà Hảo số tiền 600.000.000 đồng. Bà Trần Thị Tố Trtrình bày lý do không trả được là vì hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn nên bà Trần Thị Tố Trkhông thể tiếp tục trả cho bà Hảo số tiền còn lại.

Nay bà Hảo khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Tố Trphải trả cho bà Nguyễn Thị Hảo số tiền tính đến ngày 31/3/2025 là 637.000.000đ, trong đó nợ gốc: 600.000.000đ, nợ lãi: 37.000.000đ và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ thì bà Trần Thị Tố Trđồng ý chấp nhận sẽ trả nợ gốc và lãi cho bà Hảo theo yêu cầu nhưng vì bà Trần Thị Tố Trđang khó khăn nên bà Trần Thị Tố Trxin trả mỗi tháng là 5.000.000 đồng/tháng cho đến tháng 09/2025 bà Trần Thị Tố Trsẽ vay Ngân hàng để trả cho bà Nguyễn Thị Hsố tiền gốc và lãi còn lại. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Hkhông đồng ý phương án trả nợ của bà Trần Thị Tố Trinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền” giữa bà Nguyễn Thị Hvà bà Trần Thị Tố Trthuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hđối với bà Trần Thị Tố Trthì thấy:

Căn cứ vào giấy nhận tiền do bà Trần Thị Tố Trviết ngày 07/10/2024, thì tính đến ngày 03/8/2024 bà Trần Thị Tố Trcòn nợ bà Nguyễn Thị Hsố tiền 600.000.000 đồng và cam kết đến ngày 10/11/2024 sẽ thanh toán dứt điểm cho bà

Nguyễn Thị Hsố tiền trên. Tuy nhiên, khi đến thời hạn thanh toán bà Nguyễn Thị Hsố nhiều lần yêu cầu bà Trần Thị Tố Tr trả lại số tiền đã mượn nhưng bà Trần Thị Tố Tr vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như cam kết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Trần Thị Tố Tr thừa nhận trước đó có mượn của bà Nguyễn Thị Hsố tiền 970.000.000 đồng (Chín trăm bảy mươi triệu đồng), sau đó có trả cho bà Hsố được số tiền 370.000.000 đồng, số tiền còn nợ là 600.000.000 đồng, việc bà Hsố tính tiền lãi 10%/năm, tiền lãi tính từ ngày 01/8/2024 đến ngày 31/3/2025 = 45.000.000đ và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ, thì bà Trần Thị Tố Tr đồng ý thanh toán. Tuy nhiên, lý do bà Trần Thị Tố Tr không trả được nợ là vì hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn nên bà Trần Thị Tố Tr xin trả mỗi tháng là 5.000.000 đồng/tháng, nhưng bà Nguyễn Thị Hsố không đồng ý.

HĐXX xét thấy: Việc bà Trần Thị Tố Tr thừa nhận có mượn và còn nợ của bà Nguyễn Thị Hsố tiền 600.000.000 đồng và đồng ý trả tiền lãi 10%/năm, nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà Nguyễn Thị Hsố đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay mượn tiền theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Việc các bên thống nhất trả tiền lãi suất 10%/năm đối với số tiền gốc 600.000.000đ là phù hợp với quy định tại Điều 357, 468 BLDS nên được ghi nhận. Việc bà Trần Thị Tố Tr xin trả dần mỗi tháng với số tiền 5.000.000đ cho đến khi hết nợ, nhưng bà Nguyễn Thị Hsố không đồng ý, nên HĐXX có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hsố, tuyên buộc bà Trần Thị Tố Tr phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Hsố tiền tính đến ngày 31/3/2025 là 637.000.000đ, trong đó nợ gốc: 600.000.000đ, nợ lãi: 37.000.000đ và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/4/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất 10%/năm/600.000.000đ tiền gốc là phù hợp.

[3]. Về án phí DSST: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hsố được chấp nhận nên bị đơn, bà Trần Thị Tố Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 29.480.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Hsố tiền 14.250.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009186 ngày 10/12/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, và điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 227, 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các Điều 357, 466, 468 và 469 Bộ luật Dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà Nguyễn Thị Hối với bà Trần Thị Tố Tr về việc “*Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ trả tiền*”. Xử:

1.1. Buộc bà Trần Thị Tố Tr phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Hối tiền tính đến ngày 31/3/2025 là: 637.000.000 đồng (*sáu trăm ba mươi bảy triệu đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 600.000.000đ, tiền lãi: 37.000.000đ và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/4/2025 cho đến khi bà Trần Thị Tố Tr thanh toán xong nợ theo mức lãi suất 10%/năm/600.000.000đ tiền gốc.

1.2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Trần Thị Tố Tr phải chịu số tiền là 29.480.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Hối tiền 14.250.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009186 ngày 10/12/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Trình

